

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ-CKV

Hà Nội, ngày.....tháng 06 năm 2021

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 62/2010/QH11 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cokyvina;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày.....tháng 6 năm 2021 của Công ty Cổ phần Cokyvina.

Tham dự Đại hội có.....đại biểu là cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông ủy quyền. Các đại biểu tham dự đại hội đại diện cho.....cổ phần và chiếm tỷ lệ.....% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cokyvina ngày..... tháng 6 năm 2021 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Doanh thu: 353.579 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 5.184 triệu đồng;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 8 %.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2020 của Công ty Cổ phần Cokyvina, cụ thể như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2020 |
|----|---|---------------------------------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 517.109.444 |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 66.709.007 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN(3)=(1) – (2) | 450.400.437 |
| 4 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020 | 450.400.437 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2020 | 11.551.148.946 |
| 6 | Chia cổ tức : 5% | 2.006.000.000 |
| 7 | Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại <i>Trong đó :Chênh lệch tỷ giá không được chia cổ tức và Thuế TNDN hoãn lại năm 2019,2020</i> | 9.545.148.946 2.631.559.772 |
| 8 | Thời gian chi trả cổ tức: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời gian thích hợp chi trả cổ tức năm 2020 nhưng không quá ngày 31/08/2021 | |

Điều 6. Thông qua phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:

- Thù lao HĐQT&BKS năm 2019: 300.000.000 đồng. *Trong đó:*
Thù lao HĐQT&BKS các thành viên chuyên trách: 135.849.054 đồng.
Thù lao HĐQT&BKS các thành viên không chuyên trách: 164.150.946 đồng.

- Thù lao HĐQT&KBS năm 2020 (bằng) thù lao HĐQT,BKS năm 2019 (cộng) thù lao HĐQT, BKS năm 2019 (nhân) tỷ lệ vượt kế hoạch LNST (nhân) 02.

$$300.000.000 + (300.000.000 \times 14\% \times 2) = 384.000.000 \text{ đồng}$$

Hội đồng quản trị trình mức chi thù lao năm 2020 cho các thành viên chuyên trách và không chuyên trách là **300.000.000 đồng**

Điều 7. Thông qua Nội dung chi trả Thù lao HĐQT và BKS năm 2021:

- Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch được giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2021 thì tổng thù lao HĐQT và BKS bằng mức thực hiện năm 2020;
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng 02% mức thù lao so mức thực hiện năm 2020 nhưng mức tăng tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của lao động quản lý chuyên trách trong Công

ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức thực hiện năm 2020.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Mức chi cụ thể cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát giao HĐQT Công ty quyết định.

Điều 8. Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Điều 9. Thông qua việc ban hành Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 10. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này được lưu giữ tại Công ty như những văn bản quan trọng khác của Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP**

Phạm Ngọc Ninh

